

Bản án số: **114** /2021/HSPT

Ngày: 06/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Hà

Bà Hoàng Thị Thu Hiền

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 06/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2021/HSPT ngày 04/6/2021 đối với bị cáo Đặng Văn T1 cùng đồng bọn do có kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T1 , Chu Xuân L1 , Đặng Xuân H3 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện YD , tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Đặng Văn T1** , sinh năm 1990. Tên gọi khác: Ty.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu 13, xã CX , huyện LTh , tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Đặng Văn Nghi1 , sinh năm 1964; con bà Cao Thị M1 , sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 35/2017/HSST ngày 16/6/2017 Tòa án nhân dân huyện LTh , tỉnh Phú Thọ xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ 18/12/2020 đến 24/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Chu Xuân L1** , sinh năm 1973. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn XL , xã HM , huyện VY , tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Chu Xuân H1 , sinh năm 1947; con bà: Nguyễn Thị L1 , sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị H2 , sinh năm 1975, con: bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ 18/12/2020 đến 24/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Đặng Xuân H3** , sinh ngày 25/3/2003. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu 12, xã CX , huyện LTh , tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Đặng Văn L2 (đã chết); con bà Cao Thị Xuân Ngh2 , sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T1 , Chu Xuân L1 , Đặng Xuân H3 :** Luật sư Lê Văn T2 - Văn phòng luật sư Bách Gia Tín – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang

** Người tham gia tố tụng khác: Ngoài ra vụ án còn có 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Văn T1 và bị cáo Đặng Xuân H3 có quan hệ gia đình với nhau (bố H4 là em ruột bố T1). Khoảng tháng 4/2020, T1 có đến khu công nghiệp Vân Trung, thuộc thôn Gi, xã NH , huyện YD , tỉnh Bắc Giang để thuê và làm lán bán hàng nước. Cùng trong khoảng thời gian trên, H4 có đến khu Công Nghiệp VTr để xin việc làm và có vào quán của T1 để phụ giúp T1 trong việc kinh doanh. Trong quá trình kinh doanh, T1 có quen biết với bị cáo Chu Xuân L1 thông qua các mối quan hệ xã hội (L1 có quán bán hàng nước gần quán của T1). Quá trình kinh doanh, thấy nhiều người có hỏi mua số lô, đề, nên T1 đã nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cho khách và trả thưởng cao để thu lợi bất chính. Để thực hiện việc đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, đề, T1 gặp và thỏa thuận với Chu Xuân L1 ghi số lô, đề của khách, cuối buổi chiều mỗi ngày tổng hợp cấp và chuyển cho T1 qua Zalo điện thoại, T1 sẽ trả L1 1.000đ/01 điểm lô, 25% tiền đề, sau khi có kết quả xổ số, T1 tính toán tiền trúng thưởng để thanh toán tiền trúng thưởng với L1 và với người trực T1 ghi lô, đề tại quán T1 thì L1 đồng ý. Đối với những người đánh lô, đề với T1 tại quán của T1 thì T1 bảo H4 ghi thu tiền chuyển cho T1 và được H4 đồng ý.

Khi người chơi đến đánh số lô, số đề, T1 , H4, L1 quy định:

Đối với số đề, người chơi đánh cược hai số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất, hoặc đặt cược hai cửa cả đặc biệt và giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc. Nếu trúng thưởng, người chơi sẽ được trả thưởng với tỉ lệ 1/70 lần số tiền đánh cược. Nếu không trúng thưởng, người chơi sẽ mất số tiền đã đặt cược.

Đối với các cặp lô thường: Người chơi đặt cược 2 số cuối của tất cả các giải trong bảng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày được tính bằng điểm, mỗi điểm lô người chơi bỏ ra số tiền là 23.000 đồng, nếu trúng thưởng mỗi

điểm lô, người chơi sẽ được trả thưởng với số tiền là 80.000 đồng. Nếu trúng thưởng ở hai giải hoặc ba giải thì tỉ lệ hưởng lợi sẽ được nhân 2 lần hoặc nhân 3 lần.

Đối với dạng lô xiên gồm các dạng xiên 2, xiên 3 hoặc xiên 4 thì người chơi người chơi đặt cược bằng số tiền bỏ ra. Nếu trúng thưởng tỉ lệ trả thưởng như sau: Xiên 2 gấp 10 lần, xiên 3 gấp 40 lần, xiên 4 gấp 100 lần số tiền đánh cược.

Đối với đánh 3 càng, người chơi chọn 03 số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để đặt cược, nếu trúng, người chơi được trả thưởng với số tiền gấp 400 lần số tiền người chơi đặt cược;

Sau khi quy định, T1, H4, L1 tiến hành ghi lô, đề cho khách:

Hồi 18 giờ ngày 18/12/2020, khi L1 đang ghi lô đề cho đối tượng Phạm Văn T4, sinh năm 1983 ở thôn TĐ, xã TL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang tại quán bán nước của L1 ở thôn Giá, xã NH, huyện YD thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật:

Thu trên mặt bàn nhựa màu xanh 01 quyển sổ vở học sinh dòng kẻ ngang bên trong có các chữ, số bằng mực màu xanh, đỏ, đen và 1 chiếc bút bi vỏ màu vàng (loại bút có 3 ngòi, xanh, đỏ, đen); 1 sổ tay dòng kẻ ngang; thu giữ trên tay Phạm Văn T4 01 tờ tích kê có các chữ số, chữ viết bằng mực màu xanh có chữ ký của Phạm Văn T4. Thu giữ trên người L1 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím và số tiền 5.070.000 đồng; 01 bàn nhựa màu xanh và 04 ghế nhựa màu xanh.

Hồi 18 giờ ngày 18/12/2020, khi H4 đang ghi lô đề cho đối tượng Đỗ Văn T5, sinh năm 1988 ở thôn Gi, xã TM, thành phố BGi, tỉnh Bắc Giang tại lán bán nước của Đặng Văn T1 ở thôn Giá, xã NH, huyện YD, tỉnh Bắc Giang thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD bắt quả tang thu giữ tang vật gồm:

- Thu giữ trên mặt bàn 01 bảng cấp đề được cắt từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long, một mặt có chữ số, chữ viết của Đặng Xuân H3 (ký hiệu là bảng cấp 1); Thu giữ trên giường dưới chiếu 01 bảng cấp đề được cắt từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long một mặt có chữ số, chữ viết bằng mực màu đen, có chữ số, chữ viết của Đặng Xuân H3 (ký hiệu là bảng cấp 2); 01 tờ tích kê số đề ngày 17/12/2020 được cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt có chữ số, chữ viết bằng mực màu đen, có chữ ký của Đặng Xuân H3; 01 điện thoại di động Iphone 5s; 01 điện thoại di động Oppo A3S; thu trong ngăn bàn số tiền 5.000.000 đồng; thu trên người Đỗ Văn T5 số tiền 2.065.000 đồng.

Đấu tranh khai thác nhanh, L1 khai ghi số lô, đề sau đó chuyển cấp cho T1 để hưởng hoa hồng, H4 khai ghi lô đề hộ T1.

Biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, cùng ngày 18/12/2020, Đặng Văn T1 đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YD đầu thú và giao nộp một chiếc điện thoại di động Iphone 6.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của Chu Xuân L1 cho thấy: Trong zalo của L1 có các tin nhắn về việc L1 ghi số lô, số đề sau đó chuyển bảng cấp đề cho Đặng Văn T1, cụ thể: Trong 2 ngày 16 và 17/12/2020, L1 có chụp ảnh bảng cấp đề (đã

bị cơ quan điều tra thu giữ) và nhắn tin các số lô, đề các đối tượng đến đánh chưa kịp ghi vào cấp gửi cho T1 .

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Đặng Văn T1 cho thấy: Trong zalo của T1 có các tin nhắn đánh bạc do L1 gửi đến vào ngày 17/12/2020 phù hợp với các tin nhắn trong điện thoại của L1. Kiểm tra tại mục tin nhắn ngày 18/12/2020 phát hiện có một số tin nhắn đánh bạc gửi từ số điện thoại của T1 đến số điện thoại 033.803.4820 lưu tên là “C” có nội dung đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. T1 khai đó là các số lô, đề T1 nhắn tin để đánh bạc với Đặng Quang Công, sinh năm 1977 ở khu 12, xã CX , huyện LTh , tỉnh Phú Thọ.

Ngày 21/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định các chữ viết (chữ số) trên 02 bảng cấp đề và tờ tích kê (ký hiệu A1, A2, A3) thu giữ khi bắt quả tang Đặng Xuân H3 và Chu Xuân L1 ;

Tại bản kết luận giám định số: 1882/KL-KTHS ngày 23/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Chữ viết (chữ số) có nội dung: “45-50-50/x10 – 11x10 – 12x20 – 13-21/x20 – 10-15/x10 – 98x10 – 33x20” tại cột “Đề” thứ nhất tính từ trái sang phải, “36-93=200” tại cột “Xiên” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của Đặng Văn T1 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M9-M17) là do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3- trừ chữ viết đã kết luận ở mục 1) so với chữ viết của Đặng Xuân H3 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M8) là do cùng một người viết ra”.

Tại bản kết luận giám định số: 1881/KL-KTHS ngày 23/12/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A9 - trừ chữ viết có nội dung “16/12 Đề- 18x5 – 19x10 – 75x10 – 57x5” ở mặt sau tài liệu cần giám định A3; “Đề- 09-90/x10 – 03-30/x5 – 12-93-98-42-20-84-21/x10 – 01x10” ở mặt sau tài liệu cần giám định A5; “X2-30+85x30 – 98-60x20 – 25-55x50 – 22-93x50 – BC-001x10” ở mặt trước tài liệu cần giám định A6; chữ viết mực màu đỏ trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A7, A9) là do cùng một người viết ra.

Tại cơ quan điều tra, T1 và H4 đều khai nhận 02 bản cấp đề ngày 17/12/2020 và 18/12/2020 bị cơ quan điều tra thu giữ là do H4 trực T1 ghi lô, đề và thu tiền hộ T1 , ngoài ra H4 không ghi lô, đề hộ T1 ngày nào khác.

Chu Xuân L1 và Đặng Văn T1 đều khai, L1 đã chuyển toàn bộ bảng cấp đề và nhắn tin toàn bộ các số lô, đề ngày 16/12/2020 và ngày 17/12/2020 qua zalo cho T1 , sau khi nhận được cấp đề của L1 chuyển, T1 đã thanh toán cho L1 và xóa tin nhắn trong điện thoại của T1 . Ngày 18/12/2020, L1 chưa kịp chuyển cấp đề cho T1 thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ được hết số cấp đề (cấp đề tổng) của các ngày, vì sau khi thanh toán tiền xong, T1 , L1 đều đã hủy bỏ hết, cơ

quan điều tra chỉ thu giữ được cáp đề ngày 16, 17 và 18/12/2020 khi bắt quả tang. L1, T1 và H4 đều khai nhận, các chữ, số trên tờ cáp đề cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là cáp đề do T1, H4, L1 ghi tổng hợp lại chuyển cho nhau.

Căn cứ quy định của Pháp luật và các số lô, đề trên tờ cáp đề mà cơ quan điều tra thu giữ được thì lượng tiền đánh bạc được xác định:

- *Đối với Chu Xuân L1 :*

+ Ngày 16/12/2020 (gồm các tờ cáp tại mặt giấy thứ 2, thứ 3, thứ 5 của quyền sở), L1 ghi được 6.695.000 đồng, số tiền trúng thưởng, L1 phải trả cho người chơi là 2.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của L1 ngày 16/12/2020 là 8.695.000 đồng.

+ Ngày 17/12/2020 (được ghi tại các mặt giấy thứ 6,7,8,9 của quyền sở và các tin nhắn qua zalo do L1 chưa kịp chép vào bảng cáp đề mà trực T1 nhắn tin cho T1), L1 ghi được 16.555.000 đồng (trong đó ghi trong cáp là 10.880.000 đồng, số tiền ghi bằng tin nhắn chưa tổng hợp vào cáp đề là 5.675.000 đồng), số tiền người chơi trúng thưởng L1 phải trả là 20.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 17/12/2020 là 36.755.000 đồng.

+ Ngày 18/12/2020, L1 ghi được 3.450.000 đồng (tại các mặt giấy thứ 10, 11, 12, 13, 14 của quyền sở là 2.900.000 đồng, tiền ghi lô, đề cho T4 trong tích kê nhưng chưa kịp chép vào bảng cáp 550.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc là 3.450.000 đồng. Do chưa có kết quả số sổ mở thưởng thì bị bắt quả tang nên số tiền đánh bạc L1 ngày 18/12/2020 là 3.450.000 đồng.

- *Đối với Đặng Xuân H3 :*

+ Ngày 17/12/2020, H4 và T1 ghi được (bảng cáp 2) là 4.987.000 đồng, số tiền người chơi trúng thưởng T1 phải trả là 1.900.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 6.887.000 đồng.

+ Ngày 18/12/2020, H4 và T1 ghi được 5.762.000 đồng (bảng cáp 1), do chưa có kết quả số sổ mở thưởng thì bị bắt quả tang nên số tiền đánh bạc H4 ngày 18/12/2020 là 5.762.000 đồng.

- *Đối với Đặng Văn T1 :*

+ Ngày 16/12/2020, nhận cáp đề của L1 là 6.695.000 đồng, số tiền người trúng thưởng là 2.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của T1 ngày 16/12/2020 là 8.695.000 đồng.

+ Ngày 17/12/2020, tiền ghi và tiền trúng thưởng của cáp đề L1 chuyển tổng 36.755.000 đồng và số tiền H4 ghi tại quán và trả thưởng tổng là 6.887.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc T1 ngày 17/12/2020 là 43.642.000 đồng;

+ Ngày 18/12/2020, T1 ghi được 5.762.000 đồng, do chưa có kết quả số sổ mở thưởng thì bị bắt quả tang nên số tiền đánh bạc T1 18/12/2020 là 5.762.000 đồng.

Quá trình điều tra, T1 khai: Ngoài hành vi ghi lô đề tại nhà và nhận cáp đề của L1, T1 còn chuyển các số lô đề cho đối tượng Đặng Quang Công, sinh năm 1977 ở khu 12, xã CX, huyện LTh, tỉnh Phú Thọ ngày 18/12/2020 qua điện thoại, nhưng không thấy Công trả lời. Ngày 21/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện

YD đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Quang Công nhưng không thu giữ gì. Bản thân Công khai không tham gia đánh bạc với T1, ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên không có căn cứ để xử lý đối với Đặng Quang Công.

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc với Đặng Văn T1, Đặng Xuân H3 và Chu Xuân L1; T1, H4, L1 đều khai chỉ biết Đỗ Văn T5, sinh năm 1988 ở thôn Giếng, xã TM, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến ghi lô đề với H4 ngày 18/12/2020; Phạm Văn T4, sinh năm 1983 ở thôn TĐ, xã TL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang đến ghi lô đề với Chu Xuân L1 ngày 18/12/2020, còn những người khác là người qua đường, T1, H4, L1 không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi đánh bạc của Đỗ Văn T5, Phạm Văn T4 và Chu Xuân L1 ngày 18/12/2020 với số tiền dưới 5.000.000 đồng, bản thân T5, T4 và L1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD đã phạt vi phạm hành chính đối với T5, T4, L1 theo quy định.

Đối với Đặng Xuân H3 có hành vi giúp sức ghi lô, đề, thu tiền hộ Đặng Văn T1, vì vậy H4 phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm với T1 về tội đánh bạc.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ khi bắt quả tang L1 là của L1 dùng đánh bạc, số tiền thu giữ 5.070.000 đồng của L1 trong đó có 3.450.000 đồng là tiền đánh bạc, số tiền còn lại không liên quan đến đánh bạc

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ khi bắt quả tang H4 là của Đặng Xuân H3 không liên quan đến vụ án, số tiền thu giữ trong ngăn bàn 5.000.000 đồng là của T1 trong đó có 2.812.000 đồng là tiền ghi lô đề có được, còn lại không liên quan đến đánh bạc.

Về vật chứng của vụ án: 02 tờ cáp đề, 01 tờ tích kê thu giữ khi bắt quả tang Đặng Xuân H3; 01 quyển sổ học sinh; 01 tờ tích kê thu giữ khi bắt quả tang Chu Xuân L1 được lưu trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng còn lại gồm: 02 điện thoại di động; số tiền 7.065.000 đồng (trong đó có 2.065.000 đồng của Nguyễn Văn T4) thu giữ khi bắt quả tang Đặng Xuân H3; 01 điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của Đặng Văn T1; 01 bút bi, 01 sổ tay dòng kẻ ngang, 01 điện thoại di động OPPO màu tím, 01 bàn nhựa màu xanh, 04 ghế nhựa màu xanh, số tiền 5.070.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Chu Xuân L1 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để giải quyết theo quy định.

Đối với số tiền thu lời bất chính của các bị cáo do hành vi đánh bạc được xác định như sau:

+ Đối với bị cáo Chu Xuân L1: Ngày 16/12/2020, bị cáo L1 ghi 200 điểm lô với tổng số tiền là 4.600.000 đồng, số tiền bị cáo L1 được hưởng là 200.000 đồng, bị cáo L1 chuyển cho bị cáo T1 số tiền 4.400.000 đồng. Tổng số tiền ghi đề, lô xiên, 3 càng là 2.095.000 đồng, bị cáo L1 được hưởng 524.000 đồng, bị cáo L1 chuyển cho bị cáo T1 số tiền 1.571.000 đồng. Như vậy, ngày 16/12/2020 số tiền bị cáo L1 thu lời bất chính là 724.000 đồng.

Ngày 17/12/2020, bị cáo L1 ghi 565 điểm lô với tổng số tiền là 12.995.000 đồng, số tiền bị cáo L1 được hưởng là 565.000 đồng, bị cáo L1 chuyển cho bị cáo T1 số tiền 12.430.000 đồng. Tổng số tiền ghi đề, lô xiên, 3 càng là 3.560.000 đồng, bị cáo L1 được hưởng 890.000 đồng, bị cáo L1 chuyển cho bị cáo T1 số tiền 2.670.000 đồng. Như vậy, ngày 17/12/2020 số tiền bị cáo L1 thu lời bất chính là 1.455.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo L1 thu lời bất chính trong hay ngày 16/12/2020 và ngày 17/12/2020 là 2.179.000 đồng.

+ Đối với bị cáo Đặng Văn T1 : Ngày 16/12/2020, bị cáo T1 nhận số tiền đánh bạc từ L1 chuyển là 5.971.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 2.000.000 đồng. Như vậy, ngày 16/12/2020 số tiền bị cáo T1 thu lời bất chính là 3.971.000 đồng.

Ngày 17/12/2020, bị cáo T1 nhận số tiền đánh bạc từ L1 chuyển là 15.100.000 đồng, bị cáo ghi cho người chơi với số tiền là 4.987.000 đồng, tổng cộng là 20.087.000 đồng, T1 phải trả cho người chơi trúng thưởng là 22.100.000 đồng. Như vậy, ngày 17/12/2020 bị cáo không thu lời bất chính.

+ Đối với Đặng Xuân H3 không được bị cáo T1 chia cho số tiền đánh bạc nên không xem xét tiền thu lời bất chính.

Tại Cáo trạng số: 35/VKSXD, ngày 26/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã truy tố bị cáo Đặng Văn T1 , bị cáo Chu Xuân L1 và bị cáo Đặng Xuân H3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 28/4/2021 của TAND huyện YD , tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T1 (Tên gọi khác: Ty).

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Xuân L1 .

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Xuân H3 .

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T1 (Tên gọi khác: Ty), bị cáo Chu Xuân L1 và bị cáo Đặng Xuân H3 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T1 (Tên gọi khác: Ty) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ tạm giữ từ 18/12//2020 đến 24/12/2020. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Chu Xuân L1 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ tạm giữ từ 18/12//2020 đến 24/12/2020. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân H3 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, tiền thu lợi bất chính và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 6/7/2021 bị cáo Chu Xuân L1 nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 07/7/2021 bị cáo Đặng Văn T1 nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 07/7/2021 bị cáo Đặng Xuân H3 nộp đơn kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cụ thể:

Bị cáo Đặng Văn T1 xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo không có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, hối hận về hành vi mình đã thực hiện. Đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền thu lời bất chính và án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo

Bị cáo Chu Xuân L1 : Xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa có đề nghị xem xét vì điều kiện khó khăn cho bị cáo được hưởng mức cải tạo không giam giữ với lý do: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bản thân phạm tội lần đầu, đã nộp tiền thu lợi bất chính và nộp tiền phạt bổ sung và án phí, bố đẻ bị cáo và bố vợ bị cáo được Nhà nước tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Đặng Xuân H3 xin hưởng án treo với lý do: Ông ngoại bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, tại phiên tòa sơ thẩm đã khai báo nhưng không xuất trình được nên không được áp dụng, trong tình hình covid bị cáo tích cực làm công tác ủng hộ tự nguyện, nhiều lần góp tiền vào việc phòng chống covid, trong thời gian sinh sống ở địa phương có 01 lần cứu sống cháu nhỏ bị đuối nước được địa phương xác nhận, đã nộp tiền án phí. Sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải về địa phương thực hiện tốt các chính sách pháp luật được địa phương xác nhận không vi phạm gì.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo T1 , L1 nộp thêm tình tiết như đã nộp tiền thu lợi bất chính và nộp tiền phạt bổ sung và án phí, bị cáo L1 có thêm tình tiết bố đẻ và bố vợ được nhà nước tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang, do vậy cần nhận kháng cáo của bị cáo L1, T1 giảm cho bị cáo T1 từ 1 năm 9 tháng còn 1 năm 7 tháng, bị cáo L1 từ 10 tháng còn 8 tháng. Đối với bị cáo Đặng Xuân H3 , có nhiều tình tiết giảm nhẹ, căn cứ vào nhân thân và quy định về người chưa thành niên phạm tội cho bị cáo H4 được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; Điều 357- BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T1 , Chu Xuân L1 , Đặng Xuân H3 , sửa bản án sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 28/4/2021 của TAND huyện YD , tỉnh Bắc Giang

+ Về án phí HSPT: Các bị cáo Đặng Văn T1 , Chu Xuân L1 , Chu Xuân H4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

- Phần tranh luận:

+ Bị cáo T1 , L1, H4: Không tranh luận gì

Luật sư bào chữa cho các bị cáo T1 , L1, H4: Về tội danh và điều luật áp dụng không tranh luận và không có ý kiến gì. Sau khi phạm tội các bị cáo đều chấp hành tốt các chính sách pháp luật, L1, T1 đã nộp tiền phạt, tiền thu lợi bất chính và

án phí. Bị cáo L1 có bồ đề và bồ vợ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Bị cáo H4 đã nộp án phí, nhiều lần tự nguyện chiến dịch phòng chống Covid, thực hiện tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và 1 lần cứu trẻ bị đuối nước được địa phương xác nhận. Án sơ thẩm xử mức án đã tuyên là nặng, tại phiên tòa các bị cáo xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị giảm cho bị cáo T1 từ 3 đến 4 tháng. Bị cáo L1 4 tháng và bị cáo H4 đề nghị áp dụng quy định chương của người chưa thành niên, cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Đại diện VKS đối đáp: Giữ nguyên quan điểm.

- Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T1 : Xin giảm nhẹ hình phạt

Bị cáo L1: Xin cải tạo không giam giữ, trường hợp không được cải tạo không giam giữ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bị cáo H4: Xin hưởng án treo

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng XX thấy:

Trong các ngày 16/12/2020, 17/12/2020 và ngày 18/12/2020, tại thôn Giá, xã NH , huyện YD , tỉnh Bắc Giang; Đặng Văn T1 , Đặng Xuân H3 và Chu Xuân L1 có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi lô, đề để thu lợi bất chính. Trong đó số tiền đánh bạc của:

+ Đặng Văn T1 : Ngày 16/12/2020 là 8.695.000 đồng; Ngày 17/12/2020 là 43.642.000 đồng; Ngày 18/12/2020 là 5.762.000 đồng.

+ Chu Xuân L1 : Ngày 16/12/2020 là 8.695.000 đồng; Ngày 17/12/2020 là 36.755.000 đồng.

+ Đặng Xuân H3 : Ngày 17/12/2020 là 6.887.000 đồng; Ngày 18/12/2020 là 5.762.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều là người có năng L1 trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi có ý trực T1 , căn sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi, vai trò, thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1, Điều 321 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện YD truy tố bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo H4 xin hưởng án treo, bị cáo T1 , L1 xin giảm nhẹ hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm đã tuyên về tội danh, điều luật áp dụng, như phạt bổ sung bằng tiền, truy thu tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng. án phí

sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

- Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo cùng các đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực an toàn, trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

- Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên không có sự cấu kết tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đặng Văn T1 có vai trò cao là người rủ rê L1 và H4 tham gia đánh bạc và trực T1 tham gia đánh bạc và tổng hợp cấp đề. Bị cáo Chu Xuân L1 có vai trò thứ hai, trực T1 ghi số lô, số đề cho người chơi, trực T1 trả thưởng. Vai trò sau cùng là bị cáo Đặng Xuân H3, trực T1 ghi số lô, số đề cho người chơi cùng T1 và trực T1 nhận tiền ghi số lô, số đề tại quán nước của T1. Cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của từng bị cáo là đúng bản chất sự việc trong vụ án là có căn cứ.

- Về nhân thân của bị cáo Đặng Văn T1 cấp sơ thẩm xác định có “nhân thân xấu” là có căn cứ, tại bản án số 35/2017/HSST ngày 16/6/2017 Tòa án nhân dân huyện LTh, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 7.000.000 đồng về tội “đánh bạc” như bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa mà vẫn phạm tội, do vậy cần có mức án tương xứng với bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Cấp sơ thẩm xác định các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng “phạm tội từ hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 còn là người rủ rê, lôi kéo, xúi giục bị cáo H4 đánh bạc khi H4 chưa đủ 18 tuổi nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy: Cấp sơ thẩm xác định quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” do vậy áp dụng cho các bị cáo T1, H4, L1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 sau khi sự việc bị phát hiện đã ra đầu thú; bị cáo L1 có bố đẻ là ông Chu Xuân H1 là bệnh binh. Nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T1, L1 là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T1 xuất trình được thêm chứng cứ tài liệu mới là các biên lai nộp tiền áp phí, thu lợi bất chính, nộp tiền phạt bổ sung. Bị cáo L1 cung cấp cho Tòa án tình tiết bố vợ và bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, các biên lai nộp tiền áp phí, thu lợi bất chính, nộp tiền phạt bổ sung. Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy án sơ thẩm xử bị cáo T1 mức án 1 năm 9 tháng tù, bị cáo L1 mức án 10 tháng tù là đảm bảo tuy nhiên các bị cáo nộp thêm tài liệu chứng cứ mới về việc chấp hành pháp luật và bố vợ và bố đẻ bị cáo H4 là người có công với cánh mạng nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS như đề nghị của luật sư bào chữa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Đôi chiếu quy định của pháp luật và các căn cứ bị cáo xuất trình tại phiên tòa Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo L1, T1 là có căn cứ

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Xuân H3 , Bị cáo có vai trò thứ yếu, bị bị cáo T1 rủ rê, lôi kéo, tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu ông ngoại bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, trong tình hình dịch bệnh covid bị cáo tích cực làm công tác ủng hộ tự nguyện, nhiều lần góp tiền vào việc phòng chống covid, trong thời gian sinh sống ở địa phương có 01 lần cứu sống cháu nhỏ bị đuối nước được địa phương xác nhận. Sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải về địa phương thực hiện tốt các chính sách phát luật được địa phương xác nhận không vi phạm gì. Phạm tội trong độ tuổi là người chưa thành niên, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít, bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm, căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội cũng cần xem xét bị cáo do có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm thấy trong tình hình hiện nay việc xét xử người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của luật sư bào chữa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do vậy, cần áp dụng hướng dẫn tại khoản 5, Điều 3- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo T1 , L1, H4 được chấp nhận nên theo quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355, Điều 357 - Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Văn T1 .
Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn T1** (Tên gọi khác: Ty) **01** (một) năm **07** (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ tạm giữ từ 18/12/2020 đến 24/12/2020.

[2]. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Xuân L1
Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình:

Xử phạt bị cáo **Chu Xuân L1** **08** (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ tạm giữ từ 18/12/2020 đến 24/12/2020

[3]. chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Xuân H3 . Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 17, Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đặng Xuân H3 06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm

Giao bị cáo cho UBND xã CX , huyện LTh , tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 28/4/2021 của TAND huyện YD , tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)s

Hoàng Thị Hải Hường

